

Bản án số: 306/2022/HS-PT
Ngày 13 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 161/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Anh Đ do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Nguyễn Anh Đ; giới tính: nam; sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: Khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú trước khi bị bắt: Phòng trọ không số, Ấp 6A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: thợ cơ khí; họ tên cha: Nguyễn Văn H(sinh năm 1957); họ tên mẹ: Hoàng Thị S (sinh năm 1962); họ tên vợ: Trần Thị Thu T(đã ly hôn); có 01 con tên Nguyễn Trần Lê H1(sinh năm 2010);

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt tạm giam: 12/11/2020;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Hải B1, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Anh Đ và bị hại Trần Văn V cùng là thợ cơ khí. Bị cáo là người làm cho anh V và sống chung với anh V tại phòng trọ không số, Ấp 6A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh do anh V thuê. Ngày 11/11/2020, anh V cùng với anh ruột là Trần Quốc C1 và 02 người bạn là Lâm Hoàng V1 và Nguyễn Văn K rủ nhau đi ăn và uống rượu ở gần phòng trọ của Đ. Đến khoảng 02 giờ ngày 12/11/2020, sau khi ăn uống xong, anh V rủ C1, V1 và K cùng đi về phòng trọ của anh V để ngủ. Khi mọi người về đến phòng trọ thì Đ bật đèn điện và mở cửa cho 04 người vào. Sau đó, cả 05 người đều nằm ngủ chung trong phòng nhưng không ai tắt đèn điện. Đ bật tắt đèn thì anh V nói “Mày bật cái đèn lên”, Đ không trả lời mà nằm xuống ngủ tiếp. Một lúc sau, do phòng trọ chật và đông người nên anh C1 và anh K dậy mở đèn để lấy xe máy ra về. Đ tiếp tục ngồi dậy tắt đèn. Anh V nói “Mày bật đèn lên, mày làm gì vậy, nhà này tao là chủ”, Đ không trả lời và nằm xuống. Lúc này, anh V đi lại vị trí công tắc đèn, Đ chồm người về hướng tủ để quần áo, phía đầu chỗ nằm, tay phải lấy con dao (loại dao tự chế) dài 37cm mà Đ đã nhìn thấy trước đó. Đ cầm con dao trên tay phải tiến đến từ phía sau bên trái anh Vàng. Thấy vậy, anh V quay người qua trái đối diện với Đ; Đ liền dùng dao đâm 01 nhát từ phải qua trái trúng vào nách trái của anh V (không mặc áo). Sau đó, Đ rút dao ra, còn anh V thì đẩy cửa chạy ra khỏi phòng trọ được khoảng 05m và la lớn “Nó đâm tôi rồi”, rồi gục ngã tại chỗ. Lúc này, anh C1 và anh K vừa dắt xe ra tới đường B thì nghe tiếng la của anh V nên quay lại thì thấy anh V nằm bất tỉnh, còn Đ trên tay vẫn cầm con dao. Anh C1 nhặt lấy đoạn sắt gần đó đánh vào tay phải và trán của Đ. Đ cầm dao bỏ chạy ra đường B và ném dao xuống ruộng rau muống. Sau đó, Đ đi về phòng trọ lấy xe mô-tô mang biển số 36G1-368.93 đi đến Công an xã B, huyện C đầu thú (Bút lục 10).

Tại Cơ quan điều tra, Công an huyện C và Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận Giám định Pháp y tử thi số 1923-20/KLGD-PY ngày 11/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trần Văn V chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng phổi trái (Bút lục 84, 85).

Vào lúc 04 giờ ngày 12/10/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng như sau (Bút lục 20-45):

- 01 con dao (tự chế) bằng kim loại dài 37cm (cán dao dài 12cm, lưỡi dao dài 25cm, bản lưỡi 02cm, mũi nhọn), là con dao bị cáo đã sử dụng để đâm anh Vàng;

- 01 đoạn sắt gân hình trụ dài khoảng 71cm, đường kính 1,7cm;

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã tự nguyện thay bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại 30.000.000đ (Bút lục 69, 113, 426).

Bà Phạm Thị N tự khai là người đã sống chung với anh V và có 01 con chung tên Phạm Trần Cẩm T1, sinh năm 2019 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn. Với tư cách là người đại diện hợp pháp của trẻ T1, chị N cho biết không yêu cầu bị cáo phải bồi thường (Bút lục 427, 427A, 428).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 585, Điều 591 và Điều 593 Bộ luật dân sự 2015,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh Đ** Tù chung thân về tội “Giết người”; Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2020;

Ngoài ra, bản án còn tuyên về sự thỏa thuận của các đương sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/01/2022, bị cáo Nguyễn Anh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Anh Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh Đ trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, quá trình điều tra và tài liệu có trong hồ sơ. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức, xâm phạm nghiêm trọng sức khỏe người khác là trái pháp luật. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc tắt mở đèn trong phòng trọ là nơi ở chung của bị hại và bị cáo tại Ấp 6A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, vào khoảng 02 giờ ngày 12/11/2020, bị cáo đã có hành vi dùng dao nhọn dài khoảng 37cm đâm anh Trần Văn V01 nhất trúng vào nách trái của anh Vàng, gây thủng phổi, làm anh V bị chết. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, có tính chất côn đồ. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo hình phạt tù chung thân là phù hợp. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tác động gia đình khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đầu thú được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án trên là tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đầy đủ cho bị cáo. Đề nghị Hội

đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của án sơ thẩm.

Bị cáo trình bày: Bị cáo gây ra vụ án giết người, ngoài ý muốn, bị cáo thực hiện hành vi trong đêm tối, không chú ý đâm trực diện do bị hại V đỡ nên đã trúng vào nách trái, gây thủng phổi làm V chết. Gây án xong, bị cáo ý thức việc bị cáo gây ra nên đã đi đầu thú để nhận sự khoan hồng của pháp luật, tác động gia đình bồi thường. Bị cáo mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Diễn biến vụ án, bị cáo thừa nhận dùng dao nhọn dài khoảng 37cm và gây ra cái chết của bị hại. Bản án chỉ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng là điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú là khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ lời khai của bị cáo, bị cáo có mâu thuẫn với bị hại, bị cáo khai là bị hại có ép bị cáo nhưng không có gì chứng minh, cần xem xét ý thức của bị cáo có muốn tước đoạt sinh mạng của bị hại không. Bản án tuyên mức án tù chung thân là chưa phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử bị cáo mức án tù có thời hạn cũng đủ sức răn đe bị cáo.

Bị cáo trình bày: Đồng ý với ý kiến của người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày: Quan điểm của người bào chữa chỉ khác về hình phạt, nội dung thì thống nhất nên không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Thời gian giam giữ, bị cáo nhận thấy lỗi của mình. Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng sự khoan hồng, mức án tù có thời hạn. bị cáo còn con nhỏ, bố mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Anh Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm:

Chỉ vì mâu thuẫn trong việc tắt mở đèn trong phòng trọ là nơi ở chung của bị hại và bị cáo tại Ấp 6A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, vào khoảng 02 giờ ngày 12/11/2020, bị cáo đã có hành vi dùng dao nhọn dài khoảng 37cm đâm anh Trần Văn V 01 nhất trúng vào nách trái của anh V, gây thủng phổi, làm anh V bị chết.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Anh Đ hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh Đ, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Anh Đ về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; gia đình bị cáo cũng đã tự nguyện thay bị cáo bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện bị hại để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Tù chung thân về tội “Giết người” là tương xứng với tính chất mức độ do hành vi của bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ gì mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án về hình phạt như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa đề nghị và áp dụng tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa và người bào chữa đề nghị. Ý kiến của người bào chữa đề nghị xét xử bị cáo mức án tù có thời hạn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 50; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh Đ** Tù chung thân về tội “Giết người”;

Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2020;

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Anh Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- CA Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam CA Thành phố Hồ Chí Minh (Để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương